

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/4/2022

Về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm H Gái

2. Bà Hà Thị Kim Thu

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: tham gia phiên tòa có ông Nguyễn Thế Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị S, sinh năm 1998 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Sơn An, xã MTS huyện HD tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Thị S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh H quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào cuối năm 2013, hai bên có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị sinh được 02 người con chung tên Nguyễn Minh Kiệt, sinh ngày 27/5/2013 và Nguyễn Minh Hào, sinh ngày 08/7/2016.

Về mâu thuẫn gia đình: Từ năm 2020 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cự cãi, bất hòa thường xuyên. Từ đó hai bên sống ly thân từ khoảng cuối năm 2020 cho đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Minh Kiệt, còn cháu Nguyễn Minh Hào giao cho anh H nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày tại Biên bản xác minh ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên như sau:*

Vợ cH anh ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh đồng ý ly hôn với chị Thị S.

Về con chung: Anh H yêu cầu được nuôi 02 con chung là Nguyễn Minh Kiệt và Nguyễn Minh Hào, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con của mình.

** Vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên vẫn còn một số vi phạm cần rút kinh nghiệm như: không gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu chưa đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, xét thấy tình trạng hôn nhân của Thị S và Nguyễn Minh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của Thị S.

Về con chung: Đề nghị giao cho Thị S tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Minh Kiệt, giao cho anh H tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Minh Hào.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

2. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Thị S và anh Nguyễn Minh H kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận

kết hôn ngày 27/02/2017 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Thị S xác định không còn tình cảm gì với anh H, không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng với anh H nên chị mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Thị S nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị S và anh Nguyễn Minh H.

3. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Minh Kiệt, sinh ngày 27/5/2013 và Nguyễn Minh Hào, sinh ngày 08/7/2016. Nay anh H có yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân vào năm 2019 đến nay, cháu Kiệt do chị S trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Hào thì do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Các cháu đều đã có môi trường sống ổn định nên yêu cầu của chị Thị S tại phiên tòa là giữ nguyên cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Kiệt, giao cho anh H tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Minh Hào là hợp lý và phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiệt muốn được ở với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Thị S.

5. Về án phí: Chị Thị S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị S và anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Thị S được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh Kiệt, sinh ngày 27/5/2013 đến khi con đủ 18 tuổi.

- Giao cho anh Nguyễn Minh H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh Hào, sinh ngày 08/7/2016 đến khi con đủ 18 tuổi

Trong thời gian nuôi dưỡng con chung, chị S và anh H đều có quyền thăm nom, chăm S, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0001350 ngày 01 tháng 11 năm 2021. Chị Thị S không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Minh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Nam Thái Sơn;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc